

KẾ HOẠCH PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) LỚP 6

Khung nội dung cốt lõi 12 tiết - Tối ưu hóa theo tư duy phản biện và logic nhận thức lứa tuổi THCS

I. NGUYÊN TẮC VÀ LOGIC PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6

Chương trình giáo dục AI lớp 6 được phân bố 12 tiết cốt lõi theo tuyến nhận thức phản biện và ứng dụng thực tiễn của lứa tuổi học sinh THCS (11-12 tuổi): **Nhận diện & Phân biệt (Ứng dụng thực tế)** → **Nguyên lý hoạt động (Cơ chế dữ liệu - thuật toán)** → **Đánh giá 2 mặt & An toàn thông tin (Tư duy phản biện - Đạo đức)** → **Giới hạn & Quyết định của Con người (Chủ động & Trách nhiệm)**

II. BẢNG PHÂN BỐ 12 TIẾT DẠY CỐT LÕI MÔN AI LỚP 6

Tiết	Chủ đề / Nội dung (Theo khung chuẩn)	Tên bài dạy (Đề xuất)	Yêu cầu cần đạt (Cốt lõi)
Tiết 1	C. Các kĩ thuật và ứng dụng AI C2. Ứng dụng AI trong học tập và cuộc sống - Làm quen với ứng dụng AI	Bài 1: Phân biệt ứng dụng có AI và không có AI	6.C2.1. Phân biệt được công cụ, tính năng có ứng dụng AI và không ứng dụng AI qua các ví dụ gần gũi trong cuộc sống (ví dụ: trợ lý ảo có ứng dụng AI; máy tính bỏ túi không ứng dụng AI). 6.C2.2. Kể được tên và mô tả được chức năng chính của một số công cụ AI thông dụng (như trợ lý ảo; ứng dụng bản đồ; công cụ dịch thuật;...).
Tiết 2	C. Các kĩ thuật và ứng dụng AI C3. Công nghệ AI - Một số công nghệ AI quen thuộc và đơn giản	Bài 2: Các công nghệ AI quen thuộc	6.C3.1. Kể được tên một số công nghệ AI quen thuộc trong đời sống (ví dụ: nhận dạng hình ảnh, chuyển đổi giữa văn bản và giọng nói,...).
Tiết 3	C. Các kĩ thuật và ứng dụng AI C1. Đặc điểm chính của AI - Các thành phần cơ bản trong kiến trúc AI và cách hoạt động cơ bản của AI	Bài 3: AI hoạt động và học hỏi như thế nào?	6.C1.1. Giải thích được hai thành phần chính để huấn luyện ("dạy") AI là dữ liệu (văn bản, hình ảnh) và thuật toán (phương pháp học từ dữ liệu). Mô tả được các bước hoạt động chính của một công cụ AI qua ví dụ đơn giản (trợ lý ảo nhận giọng nói → chuyển thành văn bản → xử lý hiểu yêu cầu → đưa ra câu trả lời).
Tiết 4	C. Các kĩ thuật và ứng dụng AI C1. Đặc điểm chính của AI - Tác động tích cực và tiêu cực của AI	Bài 4: Tác động hai mặt của AI đối với đời sống	6.C1.2. Nêu được ví dụ về tác động tích cực và tác động tiêu cực của AI đối với cuộc sống của bản thân, gia đình.
Tiết 5	B. Đạo đức AI B1. Các khía cạnh đạo đức của AI - Mặt tốt và mặt xấu	Bài 5: Lợi ích và nguy cơ từ các tính năng AI	6.B1.1. Chỉ ra được mặt tích cực và hạn chế của một số tính năng AI cụ thể (ví dụ: tính năng thu thập dữ liệu người dùng giúp AI đưa ra gợi ý chính xác hơn nhưng có thể ảnh hưởng đến quyền riêng tư).
Tiết 6	B. Đạo đức AI B2. Sử dụng AI an toàn và có trách nhiệm - An toàn khi sử dụng AI	Bài 6: Kiểm tra tính an toàn của ứng dụng AI	6.B2.1. Đặt được một số câu hỏi đơn giản để kiểm tra tính an toàn và minh bạch của ứng dụng AI (ví dụ: "Công cụ này có an toàn không?", "Có thu thập thông tin cá nhân không?", "Có thể tắt tính năng này không?") và áp dụng để nhận xét về mức độ an toàn của công cụ AI.

Tiết 7	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm A3. Công dân trong kỉ nguyên AI - Quyền riêng tư và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thời đại AI	Bài 7: Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thời đại AI	6.A3.3. Giải thích được dữ liệu cá nhân (hình ảnh, giọng nói, họ tên, địa chỉ, thói quen...) là tài sản của mỗi người; chỉ chủ sở hữu mới có quyền quyết định việc chia sẻ hoặc cho phép sử dụng dữ liệu đó.
Tiết 8	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm A3. Công dân trong kỉ nguyên AI - Quyền riêng tư và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thời đại AI	Bài 8: Quyền riêng tư và ứng phó nguy cơ mất an toàn	6.A3.4. Trình bày được khái niệm quyền riêng tư ở mức đơn giản; nêu được tác hại khi dữ liệu cá nhân bị sử dụng sai mục đích và ý nghĩa việc bảo vệ quyền riêng tư. Nhận biết được một số cách ứng phó ban đầu khi có nguy cơ mất an toàn dữ liệu cá nhân (dừng chia sẻ, báo cho cha mẹ/thầy cô, báo cáo trên nền tảng).
Tiết 9	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm A1. Tính chủ động của con người - Con người tạo và điều khiển AI	Bài 9: Con người - Tạo ra và điều khiển AI	6.A1.1. Giải thích được AI là sản phẩm do con người tạo ra, lập trình và điều khiển để thực hiện những nhiệm vụ cụ thể; AI không tự sinh ra và không hoạt động độc lập với con người. Nêu được ví dụ về công cụ AI quen thuộc và chỉ ra vai trò của con người.
Tiết 10	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm A1. Tính chủ động của con người - AI hoạt động theo lập trình	Bài 10: Con người giữ quyền quyết định cuối cùng	6.A1.2. Trình bày được vai trò của AI chỉ là công cụ hỗ trợ hoạt động của con người; con người đưa ra quyết định cuối cùng và chịu trách nhiệm khi sử dụng AI. 6.A1.3. Thực hiện được việc kiểm tra lại một kết quả do AI đưa ra (đối chiếu SGK, nguồn tin cậy, hỏi thầy cô) trước khi sử dụng.
Tiết 11	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm A3. Công dân trong kỉ nguyên AI - Con người ra quyết định với AI - Học hỏi và phát triển với AI	Bài 11: Ra quyết định và học hỏi cùng AI	6.A3.1. Nêu ví dụ về tình huống con người ra quyết định với sự hỗ trợ của AI (y tế, giao thông...). Thực hành ra quyết định trong tình huống giả định có gợi ý của AI. 6.A3.2. Trình bày lợi ích của AI trong hỗ trợ học tập khi dùng đúng cách. Sử dụng công cụ AI phù hợp để hỗ trợ nhiệm vụ học tập đơn giản và nói lại điều đã học.
Tiết 12	D. Thiết kế hệ thống AI D1. Nhận diện và hình thành giải pháp - Lựa chọn sử dụng AI phù hợp D2. Cấu trúc và tương tác, cải tiến hệ thống - Giới hạn của AI so với con người	Bài 12: Giới hạn của AI và ứng xử phù hợp	6.D1.1. Nêu được một số tình huống quen thuộc nên hoặc không nên sử dụng AI (nên dùng để luyện ngoại ngữ, tìm đường; không nên nhờ AI viết hộ bài văn, làm hộ bài tập vì giảm khả năng tư duy). 6.D2.1. Trình bày được một số giới hạn của AI so với con người qua các công việc cần sự thấu hiểu cảm xúc, sáng tạo, ra quyết định phức tạp.

III. ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM CỦA CÁCH PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6

- **Phù hợp hoàn hảo với tâm lý và năng lực tư duy của học sinh THCS (11-12 tuổi):** Khác với cấp Tiểu học (thiên về trực quan cảm tính), học sinh lớp 6 bắt đầu phát triển tư duy logic và khả năng phân tích phản biện. Tiến trình đi từ 'Nhận diện phân biệt' (Tiết 1-2) → 'Cơ chế hoạt động' (Tiết 3) → 'Đánh giá 2 mặt & An toàn thông tin' (Tiết 4-8) → 'Vai trò làm chủ của con người' (Tiết 9-12) giúp học sinh tiếp cận công nghệ một cách sâu sắc, chín chắn.
- **Tạo lập tư duy an toàn thông tin và đạo đức số từ sớm (Tiết 5 - Tiết 8):** Ở lứa tuổi lớp 6, học sinh bắt đầu tiếp xúc nhiều với Internet và thiết bị di động cá nhân. Việc đưa toàn bộ khối

kiến thức về Đạo đức AI, Minh bạch thuật toán (Tiết 6) và Bảo vệ dữ liệu cá nhân / Quyền riêng tư (Tiết 7-8) vào giữa chương trình giúp học sinh có ngay 'lá chắn bảo vệ' trước các nguy cơ trên không gian mạng.

- **Rèn luyện thói quen 'Con người quyết định cuối cùng' và Kiểm chứng thông tin (Tiết 9 - Tiết 11):** Bố trí chuỗi tiết học Tiết 9-11 giúp khắc phục triệt để căn bệnh 'lạm dụng AI' hoặc 'tin tưởng mù quáng vào AI'. Học sinh được thực hành kiểm chứng kết quả từ AI với SGK, đối chiếu nguồn uy tín, đồng thời rèn luyện kỹ năng ra quyết định có sự hỗ trợ của AI nhưng vẫn giữ được tính chủ động.

- **Kết thúc mạch học bằng định hướng sử dụng đúng đắn và giới hạn của AI (Tiết 12):** Tiết 12 tổng kết toàn bộ chương trình bằng cách giúp học sinh chỉ ra các tình huống 'Nên vs Không nên dùng AI' (như không nhờ AI viết hộ bài văn làm suy giảm khả năng tư duy) và nhận thức được các giới hạn của AI so với trí tuệ, cảm xúc của con người. Điều này củng cố vững chắc triết lý 'Tư duy lấy con người làm trung tâm' (Human-centric AI).